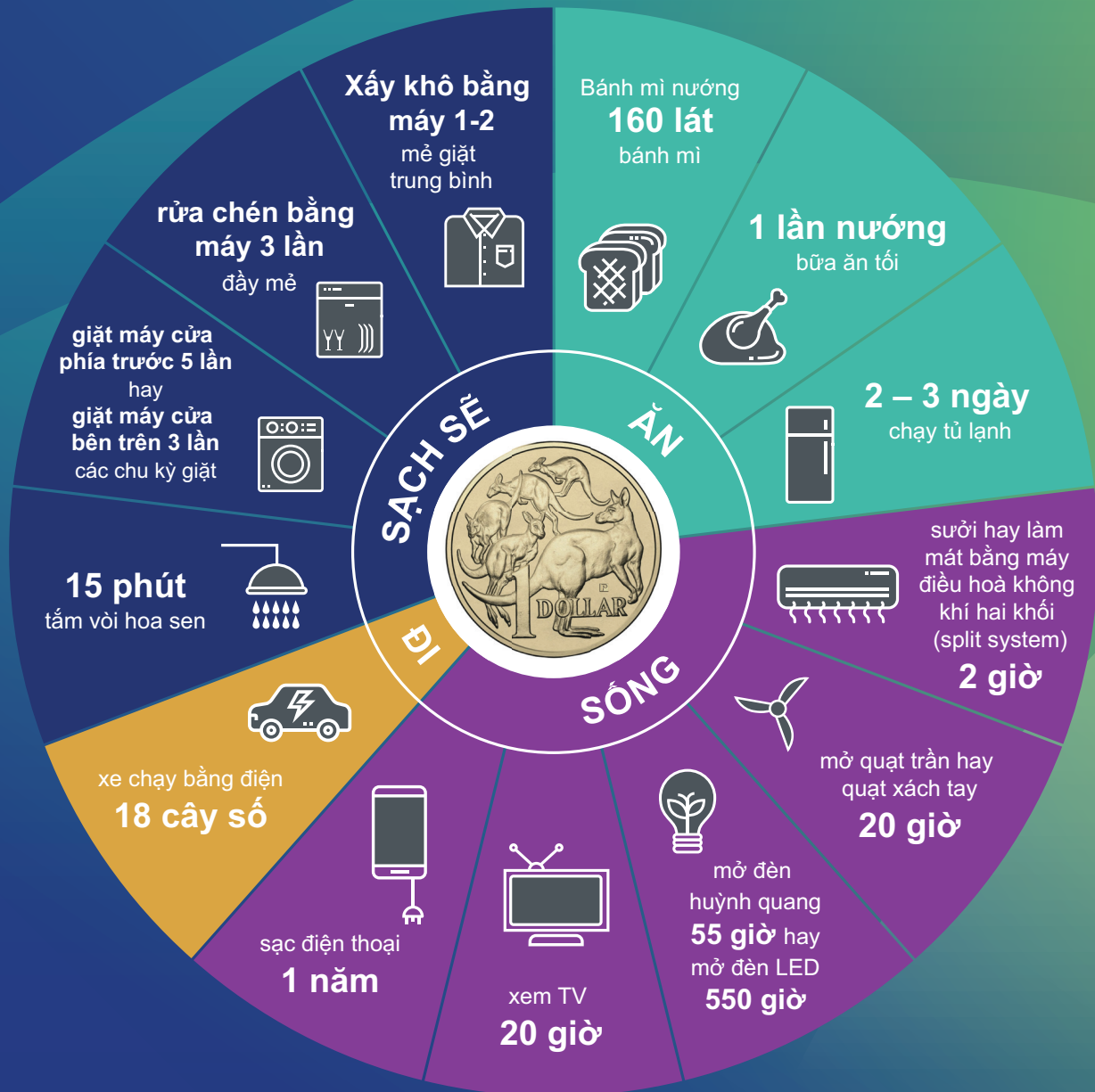


# 1 đô-la tiền điện đem lại cho tôi...



[www.energynetworks.com.au](http://www.energynetworks.com.au)

Những thí dụ trên dựa theo hợp đồng điện với mức giá bán lẻ cố định 30 xu/kW giờ không chiết giảm. Những con số này thay đổi tùy thuộc các yếu tố như thiết bị mới hay cũ và lớn hay nhỏ cũng như mức giá điện thực sự. Các khách hàng với loại đồng hồ đo điện tinh khôn hay kế hoạch tính theo giờ tiêu thụ hoặc mức giá theo nhu cầu có thể chuyển việc tiêu thụ điện để tận dụng mức giá rẻ hơn.

Hầu hết các con số đều được trích từ trang mạng Dịch vụ Tư vấn Năng lượng của Chính phủ Nam Úc (Government of South Australia's Energy Advisory Service).

# Cách thức chúng tôi tính toán ‘1 đô-la tiền điện đem lại cho tôi ...’

Những thí dụ chúng tôi sử dụng trong đồ họa thông tin ‘1 đô-la tiền điện đem lại cho tôi...’ minh họa những gì khách hàng điển hình có được theo hợp đồng điện với mức giá bán lẻ cố định 30 xu/kWh. Chúng nhằm mục đích cho thấy thông thường một đô-la tiền điện mua được những gì.

Các số liệu sẽ thay đổi tùy theo các yếu tố chẳng hạn như thiết bị mới hay cũ và lớn hay nhỏ và mức giá điện. Bảng bên dưới cho thấy sự giả định chúng tôi đưa ra để xác định các con số chúng tôi sử dụng. Các dữ kiện được lấy từ trang mạng **Dịch vụ Tư vấn Năng lượng của Chính phủ Nam Úc** ngoại trừ trường hợp có ghi chú khác đi.



## Mở máy điều hoà không khí hai khối (split system) 2 giờ

Giả dụ với một căn phòng rộng 36m<sup>2</sup> việc sưởi ấm sẽ tốn từ 41- 60 xu một giờ và làm mát sẽ tốn từ 48 – 70 xu một giờ. Trên cơ sở này, chúng tôi giả định mức trung bình là 50 xu một giờ, như thế sẽ được hai giờ sử dụng. Mức tiêu thụ thực tế sẽ tùy thuộc vào căn phòng lớn hay nhỏ và thiết bị mới hay cũ cùng công suất của nó.



## Mở quạt trần hay quạt xách tay 20 giờ

Việc sử dụng tốn từ hai đến năm xu một giờ tùy theo kích cỡ. Chúng tôi đã sử dụng mức cao của các số này để cho ra 20 giờ sử dụng.



## Mở đèn huỳnh quang 55 giờ hay mở đèn LED 550 giờ

Mở đèn huỳnh quang 60 watt sẽ tốn 1,8 xu một giờ bằng với gần 56 giờ sử dụng cho một đô-la. Chúng tôi giả định là một bóng đèn LED tương đương sẽ sử dụng sáu watt một giờ và một đô-la sẽ cho 550 giờ sử dụng. Mức sử dụng thực sự tùy thuộc vào công suất của bóng đèn.



## Mở TV 20 giờ

Chi phí vận hành khoảng 0,006 đô-la một giờ đến 0,14 đô-la một giờ. Chúng tôi giả định rằng một chiếc TV sẽ tốn khoảng năm xu khi bật trong một giờ. Mức sử dụng thực sự sẽ tùy thuộc vào loại và cỡ TV.



## Sạc điện thoại 1 năm

Trang mạng của Ergon Energy đã cho thấy là khi sạc đầy pin điện thoại của quý vị mỗi ngày trong 12 tháng sẽ sử dụng 2 kW giờ năng lượng. Và chi phí của nó sẽ là 60 xu một năm mà chúng tôi tính tròn là một đô-la.



## 15 phút tắm vòi sen

Các yếu tố của trang mạng về sưởi ấm giải thích cách tính toán số lượng kW cần để đun nóng một lượng nước trong khoảng thời gian nhất định. Chúng tôi giả định là chín lít nước chảy qua vòi hoa sen trong một phút và nước được đun nóng lên 20 độ trong một giờ. Như vậy năng lượng sử dụng khi tắm vòi sen trong 15 phút sẽ chưa tới một đô-la (95 xu). Khoảng thời gian sẽ thay đổi theo lượng nước chảy và nhiệt độ nước.



## Giặt máy giặt cửa phía trước 5 lần và giặt máy cửa bên trên 3 lần các chu kỳ giặt 7kg

Một lần giặt nước ấm 7kg máy giặt cửa phía trước sẽ tốn 20 xu và máy giặt cửa bên trên tốn 31 xu một lần giặt. Chi phí thực sự sẽ thay đổi tùy theo loại máy giặt cũng như công suất, lượng nước sử dụng và chu kỳ giặt được chọn.



## Rửa chén 3 lần

Một máy rửa chén loại gắn trong dàn bếp có sức chứa 10-15 bộ đĩa tiêu thụ khoảng từ 0,54 và 1,61 kW giờ điện một mẻ. Chúng tôi đã giả định là mức tiêu thụ trung bình 1 kW một mẻ. Chi phí thực sự tùy thuộc vào công suất và hiệu suất năng lượng của máy rửa chén và chu kỳ rửa được chọn.



## Xấy khô từ 1 đến 2 mẻ giặt trung bình

Máy sấy quần áo thông hơi 6kg sẽ tốn khoảng 1,17 đô-la một mẻ sấy và máy sấy ngưng tụ 6 kg sẽ tốn 49 xu một mẻ sấy. Phí tổn thực sự sẽ tùy thuộc vào công suất và hiệu suất năng lượng của máy sấy cũng như chu kỳ sấy đã chọn.



## Đi bằng xe hơi điện khoảng 18 cây số

Trang mạng fueleconomy.gov đưa ra mức tiêu thụ từ 25 kWh/100 dặm đến 47 kWh/100 dặm. Chúng tôi sử dụng hiệu xe Nissan Leaf tiết kiệm nhiên liệu chạy 100 dặm/30 kWh giờ hay 161 cây số/30 kWh giờ. Như thế chi phí sẽ là 5,6 xu một km hay khoảng 18 km một đô-la. Khoảng cách di chuyển thực sự thay đổi tùy theo hiệu và đời của xe cũng như điều kiện lái xe.



## 160 lát bánh mì nướng

Lò nướng 2 lát bánh mì công suất 800 watt sử dụng trong ba phút sẽ nướng được 40 lát bánh mì trong một giờ và tốn 30 xu, và một đô-la sẽ nướng được 166 lát bánh nướng.



## 1 món nướng

Giả định được căn cứ trên lò nướng 2,5 kW giờ sử dụng trong 80 phút. Số món nướng được bao nhiêu sẽ tùy thuộc độ lớn nhỏ và loại thịt, nhiệt độ nướng và thời gian cũng như hiệu năng của thiết bị.



## 2-3 ngày chạy tủ lạnh

Chi phí vận hành hằng năm của một tủ lạnh sức chứa 400-499 lít là 495 kWh giờ. Mức tiêu thụ này tính ra bằng một đô-la cho 2 ngày rưỡi sử dụng. Việc tiêu thụ điện thực sự sẽ thay đổi tùy theo tủ lạnh mới hay cũ và lớn hay nhỏ cũng như cách sử dụng như thế nào, thí dụ như cửa tủ lạnh mở và đóng thường xuyên ra sao.